

Bài 31 PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

* **Kiến thức**

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (hình thành phép trừ qua bài toán thực tế).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

* **Phát triển năng lực**

- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,...

II CHUẨN BỊ

- Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,...).
- Những mô hình, vật liệu, xúc xắc,... để tổ chức trò chơi trong bài học (SGK).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

1. Khám phá

- Cho HS quan sát tranh từ thực tế (các que tính, nhóm quả táo) để dẫn đến các phép trừ $76 - 5 = 71$ và $34 - 4 = 30$.
- Dựa vào cấu tạo số (chục và đơn vị), HS nắm được quy tắc tính (gồm đặt tính rồi tính từ hàng đơn vị đến hàng chục).

Lưu ý:

- Dựa vào tranh để nêu thành “bài toán” thực tế dẫn đến phép tính giải, rồi mới thực hiện “kỹ thuật” tính.
- Hướng dẫn HS đặt tính và thực hiện phép trừ tương tự như đối với phép cộng.

2. Hoạt động

Bài 1: HS tính phép trừ (đã đặt tính sẵn). HS tự tính ra kết quả (thực chất tính ở hàng đơn vị là vận dụng bảng trừ trong phạm vi 10).

Bài 2: HS đặt tính rồi thực hiện tính như ở bài 1 (GV kiểm tra phần đặt tính của HS, lưu ý từng hàng thẳng cột).

Bài 3: HS tính phép tính ghi trên ô tô. Kết quả mỗi phép tính là chỗ đỗ cho mỗi ô tô tương ứng.

Bài 4: Từ bài toán hay gặp trong thực tế, GV hướng dẫn HS nêu được phép tính thích hợp.

Đáp án: *Bài 1:* 15, 33, 65, 73, 90. *Bài 2:* 13, 42, 72, 90.

Bài 3: $47 - 2 = 45$; $78 - 5 = 73$. *Bài 4:* $29 - 5 = 24$.

Tiết 2. Luyện tập

Bài 1: Cho HS biết cách tính nhẩm “trừ dần, bớt 1” để tìm ra kết quả phép trừ đơn giản.

a) Hướng dẫn mẫu: GV có thể đưa ra nhận xét: $35 - 2$ có thể lấy 35 trừ dần 1 hai lần, $35 - 1 = 34$; $34 - 1 = 33$. Kết quả $35 - 2 = 33$.

b) Tương tự như mẫu: Lấy 18 trừ dần 1 ba lần, $18 - 1 = 17$; $17 - 1 = 16$; $16 - 1 = 15$. Kết quả $18 - 3 = 15$.

c) HS tự làm như mẫu: Lấy 16 trừ dần 1 bốn lần, $16 - 1 = 15$; $15 - 1 = 14$; $14 - 1 = 13$; $13 - 1 = 12$. Kết quả $16 - 4 = 12$.

Bài 2: Cùng cố cách đặt tính rồi tính. HS tự phát hiện vấn đề vì sao đúng, sai rồi nêu Đ (đúng), S (sai). Sau đó GV có thể cho HS tự chữa lại những câu sai cho đúng.

Bài 3: Yêu cầu HS thực hiện các phép tính, tìm ra kết quả rồi nêu hai phép tính có cùng kết quả.

(Có thể cho HS nhẩm, hoặc cho HS ghi tạm kết quả vào bên cạnh mỗi phép tính rồi kết luận cho chắc chắn.)

Lưu ý: GV yêu cầu HS tìm tất cả các cặp phép tính có cùng kết quả.

Bài 4: Từ hình ảnh vui, GV có thể nêu bài toán, gợi ý (cho gì, hỏi gì) từ đó yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp.

Lưu ý: 18 bạn gồm hai nhóm, nhóm các bạn thò (cắn tim) và nhóm các bạn rùa (8 bạn). Từ đó viết được phép trừ ($18 - 8$) để tìm ra số bạn thò (10 bạn).

Đáp án: *Bài 2:* a) Đ; b) S (sai khi trừ ở hàng chục);
c) S (sai ở đặt tính); d) Đ.

Bài 3: $98 - 3 = 95$; $66 - 5 = 61$; $77 - 7 = 70$.

Bài 4: $18 - 8 = 10$.

Tiết 3. Luyện tập

Bài 1: Yêu cầu HS tự đặt tính rồi tính.

Lưu ý: Có liên hệ tới quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

Bài 2: Yêu cầu HS thực hiện phép cộng, trừ theo sơ đồ mũi tên rồi tìm số thích hợp trong mỗi ô.

Lưu ý: Tính lần lượt từ trái sang phải theo chiều mũi tên.

Bài 3: Yêu cầu HS thực hiện các phép tính, so sánh kết quả tìm được với 55 rồi trả lời câu hỏi (theo yêu cầu của đề bài).

(Nên để HS tự nhẩm kết quả rồi so sánh kết quả các phép tính ở từng cánh diều với 55).

Bài 4: GV có thể nêu bài toán, gợi ý (cho gì, hỏi gì), từ đó yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp.

Trò chơi: Lấy đồ chơi nào?

Tổ chức chơi theo cặp đôi hay nhóm. Mỗi người lần lượt chơi (theo hướng dẫn của trò chơi).

Lưu ý:

- Qua bài này củng cố các phép tính trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Các phép tính lập được có các dạng: $49 - 1$; $49 - 2$; $49 - 3$; $49 - 4$; $49 - 5$; $49 - 6$.
(Kết quả ghi ở trong các gấu bông hoặc ô tô đồ chơi.)

Đáp án: *Bài 1:* a) 57, 53; b) 68, 65; c) 97, 95.

Bài 2: a) 57, 53; b) 48, 41.

Bài 3: Diều màu vàng ghi phép tính $59 - 2$ có kết quả lớn hơn 55.

Bài 4: $48 - 5 = 43$.